

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 194/2024/DS-ST

Ngày 28 – 8 – 2024

V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Đoàn Thị Sim.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lữ Tân Thiên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thúy Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 329/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024, về việc “Tranh chấp hụi” giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị M, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Đinh Văn C, sinh năm 1959.

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đinh My Đ, sinh năm 1991 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 05/8/2024)(có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 01/07/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị M như sau:**

Trước đây bà có tham gia dây hụi do vợ chồng ông Đinh Văn C (3 Chiêu) và bà Nguyễn Thị C1 làm chủ, gồm 37 phần, hụi 3.000.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu đồng), hụi mở ngày 20/01/2022 âm lịch, 01 tháng khai 01 lần vào ngày 20 âm lịch hằng tháng. Có danh sách hụi viên kèm theo. Dây hụi này bà đã đóng được 25 lần. Vào ngày 20/01/2024 âm lịch bà bỏ hụi trúng thăm hốt hụi. Theo thỏa thuận trong danh sách hụi, khi trúng thăm là ngày thứ 7 gom đến ngày thứ 10 chung đủ tiền, nhưng bà không biết vì lý do gì đến ngày chung hụi thì vợ chồng ông Đinh Văn C không chung hụi cho bà.

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/02/2024 âm lịch, bà có gọi điện cho bà C1 hỏi

và yêu cầu bà C1 chung tiền hụi cho bà, nhưng bà C1 hẹn lại lần sau, đến 17 giờ cùng ngày thì bà nghe tin bà C1 chết. Do lúc đó gia đình ông Đinh Văn C tổ chức làm đám tang nên bà không đến nhà ông C nói chuyện tiền hụi với ông C được. Sau khi gia đình ông C tổ chức đám tang xong, bà có đến nhà ông C yêu cầu ông chung hụi cho bà thì ông C nói hẹn bà thêm vài ngày nữa sẽ chung. Sau 04 ngày vẫn không thấy ông C lại chung hụi cho bà nên bà tiếp tục đến nhà thì con gái út của ông C nói với bà là chỉ chung bà những phần hụi đã chết là 56.390.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi sáu triệu ba trăm chín chục nghìn đồng) đã trừ tiền hoa hồng và đóng đúp lại những phần hụi sống. Lúc đầu bà không chịu nhưng về sau bà đồng ý đóng đúp theo ý con gái út ông C, sau đó ông C lại đòi trừ tiền hụi của bà qua ông Trần Văn T là em ruột của bà nên bà không đồng ý.

Vụ việc trên bà có gửi đơn yêu cầu đến Tổ hòa giải ấp Đ giải quyết hòa giải 02 lần nhưng không thành.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn C chung đủ số tiền hụi đã nợ cho bà 56.390.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi sáu triệu ba trăm chín chục nghìn đồng) đã trừ tiền hoa hồng và đóng đúp lại những phần hụi sống.

*** Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản hòa giải ngày 23/7/2024 bị đơn ông Đinh Văn C trình bày:**

Ông C thừa nhận biết vợ mình là bà Nguyễn Thị C1 có tổ chức chơi hụi và để tên của ông làm chủ hụi. Dây hụi mở ngày 20/01/2022 âm lịch, 01 tháng khui 01 lần vào ngày 20 âm lịch hàng tháng và bà M có tham gia chơi hụi theo tên trong danh sách hụi là “Mai Hận” với số thứ tự là 31, hụi gồm 37 phần, hụi mãn vào tháng 12/2024 âm lịch. Và khi bà M đóng hụi như thế nào, bao nhiêu lần thì ông không nắm rõ do vợ ông là người đi gom hụi. Khi bà M hốt hụi theo giấy gom hụi mà bà C1 vợ của ông có ghi chép lại là vào ngày 20/12/2024 âm lịch và hiện tại thì ông không nắm rõ được vợ ông có chung hụi cho bà M hay chưa.

Ông C không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà M. Vì theo đơn khởi kiện của bà M với số tiền yêu cầu trả cho bà là không đúng với về số tiền cũng như theo quy định về ngày khui hụi đến ngày chung hụi là 10 ngày, tức là khi hốt hụi ngày 20 hàng tháng thì đến ngày 30 hàng tháng mới đến ngày chung hụi, tuy nhiên đến chiều ngày mùng 03 âm lịch thì bà C1 qua đời nhưng đến 10 ngày sau kể từ ngày bà C1 mất thì bà M mới thông báo cho ông C là vợ của ông chưa chung tiền hụi cho bà M. Do đó, ông C không chấp nhận trả số tiền hụi như yêu cầu cho bà M. Trong trường hợp nếu có căn cứ, cơ sở cho rằng bà M chưa nhận tiền hụi, thì ông đồng ý chịu trách nhiệm trả phần tiền hụi đó cho cho bà M.

*** Tại phiên tòa ông Đinh Văn C trình bày:**

Ông Đ thống nhất với lời trình bày của ông Đinh Văn C, ông không đồng ý trả tiền hụi cho bà M, ông cho rằng theo thỏa thuận trong danh sách hụi thì hụi khui ngày 20 đến ngày 30 bà C1 giao tiền hụi. Bà C1 chết là 12 ngày sau ngày khui hụi, đến ngày 10 ngày sau kể từ ngày bà C1 chết bà M mới yêu cầu trả tiền hụi ông không đồng ý, lý do gì sau 10 ngày kể từ ngày khui hụi bà M không đến yêu cầu chung hụi hoặc yêu cầu làm giấy tờ chưa giao tiền hụi. Theo ông bà C1 đã thanh toán cho bà M xong, nên ông không đồng ý thanh toán cho bà M 56.390.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Đ cũng không cung cấp được chứng cứ bà C1 giao tiền hụi cho bà M. Ông Đ thừa nhận.

* Bà Trần Thị M, ông Đinh Văn Đ1 thống nhất tại thời điểm khai hụi ngày 20/01/2024 âm lịch, hụi bỏ 1.510.000 đồng, số tiền chủ hụi phải giao là 91.390.000 đồng, đối trừ hụi sống 11 lần, đến khi mãn hụi, là 33.000.000 đồng, trừ tiền huê hồng 1.800.000 đồng, số tiền ông C, bà C1 phải trả cho bà M là 56.590.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đinh Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền 56.390.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Trần Thị M thuộc lĩnh vực tranh chấp hụi; ông Đinh Văn C là bị đơn, có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

[2.1] Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cho rằng có chơi hụi do bị đơn ông Đinh Văn C làm chủ hụi, bà đã bỏ thăm hốt hụi vào ngày 20/01/2024 âm lịch nhưng đến nay bị đơn chưa chung tiền hụi. Bị đơn cho rằng, theo quy định, khi hốt hụi sau 10 ngày chủ hụi đã chung tiền hụi cho người bỏ thăm trúng hụi. M bỏ thăm hốt hụi vào ngày 20/01/2024 âm lịch, đến ngày bà C1 mất (ngày mùng 03 tháng 02 năm 2024 âm lịch) là 13 ngày, nhưng đến ngày 10/02/2024 âm lịch bà M mới báo cho ông, ông cho rằng bà C1 đã giao tiền hụi cho bà M, nên ông không đồng ý trả.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận chơi hụi giữa bà M, với ông C, bà C1 đã được các bên thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 23/7/2024. Đồng thời, tại biên bản hòa giải ông C cũng thừa nhận bà M có tham gia hụi và đã đóng hụi sống là 25 lần, đến ngày 20/01/2024 âm lịch hốt hụi. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Do đó, có căn cứ xác định việc ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Thị C1 làm chủ dây hụi mở ngày 20/01/2022 âm lịch, hụi mệnh giá 3.000.000 đồng, có 37 phần, trong đó có bà Trần Thị M tham gia 01 phần và đã hốt vào ngày 20/01/2024.

[2.2] Bà Trần Thị M cho rằng ông C, bà C1 chưa giao tiền hụi. Còn về phía ông C cho rằng bà C1 đã giao tiền hụi cho bà M xong.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên Tòa ông Đ1 cho rằng ông C và bà C1 từ trước đến nay giao tiền hụi đúng như thỏa thuận trong danh sách hụi (*Khui hụi xong ngày thứ 7 gôm, ngày thứ 10 giao*), việc giao hụi không có làm biên nhận là không phù hợp. Bởi lẽ, qua xác minh một số hụi viên, cụ thể bà Ngô Thúy H, địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện P; ông Trần Kỳ E, địa chỉ ấp H, xã T, huyện P xác nhận khi giao tiền hụi có làm biên nhận; còn bà Đinh Thị L, địa chỉ ấp H, xã T, huyện P xác nhận bà C1 giao cách ngày hốt hụi khoảng 15 ngày. Ông C thừa nhận bà M đóng hụi sống được 25 lần thì hốt hụi. Bà M không thừa nhận có nhận tiền, quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, ông C và người đại diện theo ủy quyền của ông C cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh đã giao tiền hụi cho bà M. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định " 2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*", ông C, ông Đ1 phản đối yêu cầu của bà M nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho ý kiến phản đối của mình là có căn cứ, dó đó ý kiến của ông Đinh Văn C và người đại diện theo ủy quyền của ông C là không có căn cứ chấp nhận. Bà Trần Thị M cho rằng chưa nhận tiền hụi của ông C, bà C1 giao là phù hợp.

[2.3] Bà Trần Thị M yêu cầu ông Đinh Văn C trả cho bà 56.390.000 đồng tiền hụi. Hội đồng xét xử xét thấy, theo các bên thừa nhận dây hụi có 37 phần, hụi mệnh giá 3.000.000 đồng, bà M đã đóng hụi sống được 25 lần, dây hụi mẫn vào tháng 12/2024 âm lịch. Bà M, ông Đ1 thống nhất tại thời điểm khui hụi ngày 20/01/2024 âm lịch, số tiền chủ hụi phải giao là 91.390.000 đồng, đối trừ hụi sống 11 lần (đến khi mẫn hụi), là 33.000.000 đồng, trừ tiền huê hồng 1.800.000 đồng thì số tiền ông C phải trả cho bà M là 56.590.000 đồng nhưng bà M chỉ yêu cầu trả 56.390.000 đồng là phù hợp.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm mở hụi, bà C1, ông C là vợ chồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản khi "*Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình;*", bà C1 là người trực tiếp giao dịch hụi với các hụi viên, nay bà C1 mất thì ông C có nghĩa vụ trả nợ cho hụi viên. Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/7/2024, ông Đinh Văn C cũng đồng ý nếu có căn cứ cho rằng bà C1 chưa giao tiền hụi cho bà M thì ông thống nhất trả cho bà M. Do đó, yêu cầu của bà Trần Thị M buộc ông Đinh Văn C trả tiền 56.390.000 đồng nợ hụi là có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm về nội dung giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí nhưng bị đơn là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình

